



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Ngành: **ĐỊA CHẤT HỌC**

ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2025

Đính kèm Quyết định số 3803/QĐ-KHTN, ngày 28/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

1. Thời gian đào tạo chính quy:

- Nghiên cứu sinh (NCS) chưa có bằng thạc sĩ: 4 năm
- Nghiên cứu sinh (NCS) đã có bằng thạc sĩ: 3 năm.

2. Hình thức đào tạo: chính quy

3. Phương thức đào tạo: Chương trình tiến sĩ đào tạo theo 2 phương thức

3.1. Phương thức 1: Phương thức nghiên cứu chuyên sâu toàn thời gian.

Chương trình gồm môn Phương pháp nghiên cứu khoa học, thực hiện tiểu luận tổng quan, các chuyên đề tiến sĩ, nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

3.2. Phương thức 2: Phương thức nghiên cứu kết hợp các học phần chuyên môn.

Chương trình gồm các môn học học phần tiến sĩ (*bao gồm môn Phương pháp nghiên cứu khoa học, nếu có*), thực hiện tiểu luận tổng quan, các chuyên đề tiến sĩ, nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

4. Quy định về công bố khoa học đối với các phương thức đào tạo

- Các bài báo, báo cáo khoa học, kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phải có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

- Tra cứu phân nhóm xếp hạng Q của tạp chí trên trang thông tin của SCIMAGO.

- Điểm đánh giá tạp chí của các công bố khoa học được tính vào thời điểm bài báo, báo cáo khoa học của nghiên cứu sinh được chấp nhận đăng (tính theo thư chấp nhận đăng của tạp chí, hội nghị hoặc năm công bố).

- Đơn vị phụ trách ngành và Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ các cấp phụ trách thẩm định sự phù hợp nội dung các bài báo; báo cáo khoa học; kết quả nghiên cứu; ứng dụng khoa học, công nghệ với nội dung luận án của nghiên cứu sinh và mức độ uy tín của Tạp chí, hội nghị.

4.1. Quy định về công bố khoa học đối với Phương thức 1:

Nghiên cứu sinh là tác giả chính của ít nhất 03 báo cáo hội nghị khoa học, bài báo tạp chí khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi là tạp chí WoS/Scopus) hoặc tương đương, trong đó có ít nhất 01 bài Q2 (hoặc 01 báo cáo hội nghị được xếp hạng B theo bảng xếp hạng uy tín) trở lên.

4.2. Quy định về công bố khoa học đối với Phương thức 2:

- Nghiên cứu sinh là tác giả chính công bố **tối thiểu 02 bài báo khoa học**, trong đó có **01 bài** đăng trên tạp chí **WoS/Scopus** và 01 bài công bố trong kỷ yếu hội thảo quốc tế, tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc có chỉ số ISBN/ISSN hoặc 01 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả);

- Hoặc là tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế và là tác giả chính ít nhất 01 bài công bố trong kỷ yếu hội thảo quốc tế, tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc có chỉ số ISBN/ISSN hoặc 01 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên;

5. Cấu trúc chương trình đào tạo:

5.1. Cấu trúc chương trình của Phương thức 1:

Cấu trúc chương trình	Nội dung chương trình, Số tín chỉ	
	NCS đã có bằng thạc sĩ	NCS chưa có bằng thạc sĩ
Học phần bổ túc kiến thức	Môn học chương trình thạc sĩ (Xét theo từng trường hợp)	≥ 30 tín chỉ môn học chương trình thạc sĩ
Học phần tiến sĩ	Môn PPNCKH (3 tín chỉ)	Môn PPNCKH (3 tín chỉ)
	Tiểu luận tổng quan (3 tín chỉ)	Tiểu luận tổng quan (3 tín chỉ)
Học phần nghiên cứu	Chuyên đề tiến sĩ (5 tín chỉ x 2 chuyên đề)	Chuyên đề tiến sĩ (5 tín chỉ x 2 chuyên đề)
Luận án và công bố khoa học	Luận án (74 tín chỉ)	Luận án (74 tín chỉ)
	Công bố khoa học theo yêu cầu tại mục 4, mục 4.1	Công bố khoa học theo yêu cầu tại mục 4, mục 4.1
Tổng số tín chỉ	≥ 90	≥ 120

5.2. Cấu trúc chương trình của Phương thức 2:

Cấu trúc chương trình	Nội dung chương trình, Số tín chỉ	
	NCS đã có bằng thạc sĩ	NCS chưa có bằng thạc sĩ
Học phần bổ túc kiến thức	Môn học chương trình thạc sĩ (Xét theo từng trường hợp)	≥ 30 tín chỉ môn học chương trình thạc sĩ
Học phần tiến sĩ bắt buộc	Tiểu luận tổng quan (3 tín chỉ)	Tiểu luận tổng quan (3 tín chỉ)
Học phần tiến sĩ tự chọn	- Các môn học học phần tiến sĩ, bao gồm môn PP NCKH, (15 tín chỉ)	- Các môn học học phần tiến sĩ, bao gồm môn PP NCKH, (15 tín chỉ)
Học phần nghiên cứu	Chuyên đề tiến sĩ (3 tín chỉ x 2 chuyên đề)	Chuyên đề tiến sĩ (3 tín chỉ x 2 chuyên đề)
Luận án và công bố khoa học	Luận án (70 tín chỉ)	Luận án (70 tín chỉ)
	Công bố khoa học theo yêu cầu tại mục 4, mục 4.2	Công bố khoa học theo yêu cầu tại mục 4, mục 4.2
Tổng số tín chỉ	≥ 94	≥ 124

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

6. Khung chương trình đào tạo

6.1. Khung chương trình của Phương thức 1

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH,TN,TL
A		Học phần bổ sung kiến thức (nếu có)			
		Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: học bổ sung các môn cơ sở và chuyên ngành của chương trình thạc sĩ cùng ngành	≥ 30		
		Nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ ngành gần sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể.			
B		Học phần tiến sĩ	6		
1	DNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	0
2	TLTQ	Tiểu luận tổng quan	3	3	0
C		Học phần nghiên cứu	10		
1	CDDC1	Chuyên đề tiến sĩ 1	5		
2	CDDC2	Chuyên đề tiến sĩ 2	5		
D		Luận án	74		
		Các công bố khoa học(*)			

6.2. Khung chương trình của Phương thức 2

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH,TN,TL
A		Học phần bổ sung kiến thức (nếu có)			
		Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: học bổ sung các môn cơ sở và chuyên ngành của chương trình thạc sĩ cùng ngành	≥ 30		
		Nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ ngành gần sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể.			
A1		Môn học bắt buộc	10		
1	MNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
2	MDC001	Thạch luận đá magma và biến chất	3	2	1
3	MDC041	Khoáng vật học và các phương pháp nghiên cứu khoáng vật	3	2	1
4	MDC004	Địa kiến tạo	2	1.5	0.5
A2		Môn học tự chọn			
1	MDC002	Trầm tích luận	2	1.5	0.5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
2	MDC003	Địa chất khoáng sản	3	2	1
3	MDC005	Cấu tạo địa chất và phương pháp lập bản đồ địa chất	2	1.5	0.5
4	MDC006	Địa chất Đệ tứ và vỏ phong hóa	2	1.5	0.5
5	MDC069	Sinh khoáng và dự báo tài nguyên khoáng sản	2	1.5	0.5
6	MDC009	Khoáng sản và phương pháp tìm kiếm trong các thành tạo địa chất Đệ tứ và vỏ phong hoá	2	1.5	0.5
7	MDC011	Địa chất đới ven biển	2	1.5	0.5
8	MDC070	Tai biến địa chất nâng cao	2	1.5	0.5
9	MDC071	Tài nguyên và môi trường đất, nước	2	1.5	0.5
10	MDC015	Môi trường trầm tích	2	1.5	0.5
11	MDC072	Địa hoá dầu khí	2	1.5	0.5
12	MDC018	Sự thành tạo và các tích tụ dầu khí	2	1.5	0.5
13	MDC019	Địa chất dầu khí nâng cao	2	1.5	0.5
14	MDC060	GIS và viễn thám ứng dụng	2	1.5	0.5
15	MDC073	Năng lượng bền vững	2	1.5	0.5
16	MDC067	Địa chất Việt Nam nâng cao	3	2	1
17	MDC068	Địa hóa đồng vị	2	1.5	0.5
18	MDC059	Địa thống kê ứng dụng	2	1.5	0.5
19	MDC061	Thủy văn nước dưới đất	2	1.5	0.5
20	MDC074	Phân tích bồn trầm tích	2	1.5	0.5
21	MDC062	Địa chất công trình khu vực	2	1.5	0.5
22	MDC063	Sa khoáng và các phương pháp nghiên cứu	2	1.5	0.5
23	MDC052	Địa chất thủy văn các mỏ khoáng sản	2	1.5	0.5
24	MDC064	Địa kỹ thuật công trình ngầm	2	1.5	0.5
25	MDC065	Kỹ năng phân tích, viết, xuất bản NCKH	2	1.5	0.5
26	MDC075	Ứng dụng mô hình trong quản lý tài nguyên nước ngầm	2	1.5	0.5
B		Học phần tiên sĩ bắt buộc	3		
1		Tiểu luận tổng quan	3		
C		Học phần tiên sĩ tự chọn	15		
1	DDC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	0
2	DDC01	Địa chất tai biến (Geohazards)	4	3	1
3	DDC02	Địa thống kê (Geostatistics)	4	3	1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
4	DDC03	Ứng dụng GIS và viễn thám trong địa chất (Application of GIS and Remote Sensing in Geology)	4	3	1
5	DDC04	Tân kiến tạo và kiến tạo hiện đại (Neotectonics and Modern Tectonics)	4	3	1
6	DDC05	Địa tầng học và phương pháp nghiên cứu (Stratigraphy and Methodology)	4	3	1
7	DDC06	Địa chất đồng vị (Isotope Geology)	4	3	1
8	DDC07	Địa chất biển và các phương pháp nghiên cứu (Marine geology and research methods)	4	3	1
9	DDC08	Tài nguyên khoáng sản biển và các phương pháp tìm kiếm - thăm dò (Marine Mineral Resources and methods for finding and exploring minerals)	4	3	1
D		Học phần nghiên cứu	6		
1	CDDC1	Chuyên đề tiến sĩ 1	3		
2	CDDC2	Chuyên đề tiến sĩ 2	3		
E		Luận án	70		
		Các bài báo khoa học ^(*)			

Ghi chú: (*) Bài báo khoa học của nghiên cứu sinh phải đáp ứng các tiêu chí sau:

(a) Công bố khoa học đối với chương trình đào tạo theo Phương thức 1, NCS cần đạt các yêu cầu quy định tại mục 4, mục 4.1 văn bản này và tên Trường Đại học Khoa học tự nhiên, tên ĐHQG-HCM có ghi vào thông tin tên của NCS trong các công bố khoa học.

(b) Công bố khoa học đối với chương trình đào tạo theo Phương thức 2, NCS cần đạt các yêu cầu quy định tại mục 4, mục 4.2 văn bản này và tên Trường Đại học Khoa học tự nhiên, tên ĐHQG-HCM có ghi vào thông tin tên của NCS trong các công bố khoa học.

(c) Quy cách trình bày tên Trường Đại học Khoa học tự nhiên, tên ĐHQG-HCM trong công bố khoa học như sau:

Tiếng Việt:

Ví dụ họ tên NCS: Nguyễn Văn A ^{(1). (2). (3)}

⁽¹⁾ PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), **PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam** (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

⁽²⁾ Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

⁽³⁾ Đơn vị ngoài (do NCS đăng ký, có xác nhận của GVHD trong đề cương)

Tiếng Anh:

Ví dụ họ tên NCS: Nguyen Van A ^{(1). (2). (3)}

⁽¹⁾ Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

⁽²⁾ Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam.

⁽³⁾ Other affiliations.

